

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐC
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
Ơ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT N

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 7
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	15 - 40

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tiền thân là Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi, được thành lập theo Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng theo Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB ngày 09 tháng 12 năm 2004 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103009916 ngày 30 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi thông tin doanh nghiệp trong đó đăng ký thay đổi lần thứ 8 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp sang 0100103295.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Ngõ 102 đường trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 8.693.434
- Fax : 0243 8.691.568

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tuyên Quang	Xã Hưng Thành, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Thanh Hóa	Ngã Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Miền trung	Xã Hương Vân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Số 1, Ngõ Bệ, Phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Hải Anh	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Huyền	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nghiêm Thị Mai Hoa	Trưởng ban	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Tiến Hiền	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Bà Hoàng Thị Kim Anh	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Trần Hải Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018
Bà Ninh Thị Luân	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2009
Ông Ngô Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2011
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

Ngày 15 tháng 10 năm 2018

Số: 2.0004/19/TC - AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 10 năm 2018, từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Tại thời điểm lập báo cáo này, Chúng tôi không thể xác nhận đầy đủ hoặc kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Tại thời điểm lập báo cáo này, Chúng tôi không được cung cấp các tài liệu liên quan đến công tác kiểm kê cũng như tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho gửi bán liên quan đến khoản “Hàng hóa gửi bán ở Hòa Bình” đang được phản ánh trên Chỉ tiêu “Hàng tồn kho” tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 và 30 tháng 6 năm 2018, số tiền: 15.483.145.407 VND (xem thuyết minh V.7). Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với lợi nhuận 06 tháng năm 2018 được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh trong Báo cáo lưu chuyển giữa niên độ cũng như các chỉ tiêu “hàng tồn kho” và “lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 hay không.

Chi nhánh Công ty tại Thanh Hóa và thành phố Hồ Chí Minh (“Chi nhánh”) đã dừng hoạt động. Công ty chưa thực hiện rà soát, đối chiếu các số liệu có liên quan của Chi nhánh để xác định và ghi nhận phù hợp giá trị tài sản, nợ phải thu có thể thu hồi và nghĩa vụ nợ phải trả, cũng như đánh giá và ghi nhận các khoản tổn thất tài sản (nếu có). Số liệu liên quan đến tài sản, các khoản nợ phải thu, nợ phải trả của Chi nhánh vẫn được cộng hợp và thể hiện trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của toàn Công ty, cụ thể:

Khoản mục	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi nhánh Thanh Hóa			
Hàng tồn kho		2.555.418.351	2.555.418.351
Cộng		2.555.418.351	2.555.418.351
Phải trả người bán		7.506.043.376	7.506.043.376
Thuế và các khoản phải nộp			
Nhà nước		774.349.020	774.349.020
Phải trả khác		1.285.868.747	1.285.868.747
Cộng		9.566.261.143	9.566.261.143
Chi nhánh Hồ Chí Minh			
Phải thu ngắn hạn khác		10.339.189.243	10.339.189.243
Hàng tồn kho		50.217.396.399	50.185.980.208
Cộng		60.556.585.642	60.525.169.451
Phải trả người bán		5.533.768.186	5.533.768.186
Phải trả khác		1.573.553.520	1.573.553.520
Cộng		7.107.321.706	7.107.321.706

Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 17 tháng 8 năm 2017 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vào ngày 26 tháng 3 năm 2018 với ý kiến chấp nhận toàn phần, trong đó có nhấn mạnh và lưu ý một số vấn đề sau:

- Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ có lưu ý người sử dụng báo cáo về việc Công ty tái cơ cấu nợ vay ngân hàng và không tính khoản lãi vay với số tiền: 11.030.525.354 đồng vào chi phí sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017.
- Báo cáo kiểm toán nhấn mạnh về việc Công ty đang thực hiện tái cơ cấu nợ vay ngân hàng và không tính toán khoản lãi vay với số tiền là 21.949.228.290 VND theo thông báo số 135/VCB-TLO-KHDN ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc giảm lãi vay.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		625.292.116.797	802.264.941.062
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.294.511.618	3.350.439.992
1. Tiền	111		1.294.511.618	3.350.439.992
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		301.825.600	318.432.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	342.250.000	342.250.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(40.424.400)	(23.818.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		469.522.090.848	574.307.918.171
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	380.252.380.606	402.177.265.630
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	61.973.857.541	62.080.511.374
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	336.138.655.824	324.848.206.387
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(308.842.803.123)	(214.798.065.220)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	154.031.665.994	224.142.777.811
1. Hàng tồn kho	141		284.024.761.545	298.040.250.880
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(129.993.095.551)	(73.897.473.069)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		142.022.737	145.373.088
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	66.112.381	69.462.732
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		75.910.356	75.910.356
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		467.310.072.162	472.183.486.921
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		193.809.716.893	198.700.981.652
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	193.809.716.893	198.700.981.652
<i>Nguyên giá</i>	222		289.450.407.101	295.770.122.609
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(95.640.690.208)	(97.069.140.957)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	1.330.533.966	1.330.533.966
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.330.533.966	1.330.533.966
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	272.169.821.303	272.151.971.303
1. Đầu tư vào công ty con	251		243.349.905.005	243.332.055.005
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		31.227.156.298	31.227.156.298
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.400.000.000	5.400.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.807.240.000)	(7.807.240.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.092.602.188.959	1.274.448.427.983

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		836.553.438.171	870.648.829.530
I. Nợ ngắn hạn	310		614.892.813.171	673.912.586.324
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	160.766.138.958	167.759.175.512
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	90.863.564.136	56.555.023.776
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	36.910.373.364	42.043.286.409
4. Phải trả người lao động	314		1.353.209.258	1.501.238.185
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14a	133.268.683.668	143.379.036.691
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	-	2.590.909.091
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	152.231.345.254	131.636.040.868
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	29.827.643.000	118.232.382.259
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	9.671.855.533	10.215.493.533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		221.660.625.000	196.736.243.206
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.14b	-	73.425.044.177
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	221.010.625.000	1.010.625.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	-	121.650.574.029
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.18	650.000.000	650.000.000
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		256.048.750.788	403.799.598.453
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	256.043.685.476	403.789.290.515
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		575.100.000.000	575.100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575.100.000.000	575.100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32.960.749.348	32.960.749.348
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(73.426.398.513)	(73.426.398.513)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.817.258.755	28.817.258.755
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(307.407.924.114)	(159.662.319.075)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(159.662.319.075)	(159.662.319.075)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(147.745.605.039)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.065.312	10.307.938
1. Nguồn kinh phí	431	V.21	5.065.312	10.307.938
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.092.602.188.959	1.274.448.427.983

Lập, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Người lập biểu

Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng

Phạm Thị Chinh Lương

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	35.035.999.898	34.321.593.408
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		35.035.999.898	34.321.593.408
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	97.514.369.712	31.509.140.069
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(62.478.369.814)	2.812.453.339
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.206.506.550	2.185.726
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.186.035.400	(4.255.778.721)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.498.513	35.155.034
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.550.150	9.481.150
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	96.631.787.119	1.915.282.391
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(157.091.235.933)	5.145.654.245
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.350.630.894	74.439.160
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.000.000	151.358.768
13. Lợi nhuận khác	40		9.345.630.894	(76.919.608)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(147.745.605.039)	5.068.734.637
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(147.745.605.039)</u>	<u>5.068.734.637</u>

Người lập biểu

Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng

Phạm Thị Chinh Lương

Lập, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(147.745.605.039)	5.068.734.637
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	4.886.022.133	5.579.467.949
- Các khoản dự phòng	03		150.156.966.785	(4.537.826.880)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		94.949.487	246.893.125
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(13.224.015)	151.358.768
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.498.513	35.155.034
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.382.607.864	6.543.782.633
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.741.089.420	5.512.741.599
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		14.015.489.335	(3.634.542.649)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		234.910.802.399	13.455.258.724
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.350.351	33.170.832
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(58.692.167.038)	(42.238.367)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(699.989.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(543.638.000)	(404.220.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		207.817.534.331	20.763.963.772
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	200.000.000	500.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(17.850.000)	(521.120.789)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		182.150.000	(21.120.789)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	15.500.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(225.555.313.288)	(22.921.120.338)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(210.055.313.288)</i>	<i>(22.921.120.338)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.055.628.957)	(2.178.277.355)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.350.439.992	3.289.673.537
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(299.417)	883.518
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.294.511.618	1.112.279.700

Người lập biểu

Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng

Phạm Thị Chinh Lương

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tuyên Quang	Xã Hưng Thành, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Thanh Hóa	Ngã Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Miền trung	Xã Hương Vân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Số 1, Ngõ Bệ, Phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 67 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 82 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ trung bình của 03 ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của 03 ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	868.583.143	1.583.645.278
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	425.928.475	1.766.794.714
Cộng	<u>1.294.511.618</u>	<u>3.350.439.992</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu (*)	36.808	34.240
Giá gốc	342.250.000	342.250.000
Giá trị hợp lý	301.825.600	318.432.000
Dự phòng	(40.424.400)	(23.818.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Trong kỳ, Công ty được chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 7,5%, số lượng cổ phiếu được chia thêm là 2.568 cổ phiếu.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	23.818.000	184.746.000
Trích lập dự phòng bổ sung	16.606.400	
Hoàn nhập dự phòng		(102.720.000)
Số cuối kỳ	40.424.400	82.026.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	243.349.905.005		243.332.055.005	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha (i)	193.882.780.000		193.882.780.000	
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco (ii)	13.500.000.000		13.500.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco (iii)	29.364.917.929		29.364.917.929	
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco (iv)	6.602.207.076		6.584.357.076	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	31.227.156.298	(4.207.240.000)	31.227.156.298	(4.207.240.000)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	4.207.240.000	(4.207.240.000)	4.207.240.000	(4.207.240.000)
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	16.730.363.345		16.730.363.345	
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	8.048.082.953		8.048.082.953	
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	2.241.470.000		2.241.470.000	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.400.000.000	(3.600.000.000)	5.400.000.000	(3.600.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển các khu công nghiệp Hà Tĩnh	1.050.000.000	(1.050.000.000)	1.050.000.000	(1.050.000.000)
Công ty Cổ phần BP Tư vấn và Đầu tư Xây dựng	1.800.000.000		1.800.000.000	
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên Bái	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.550.000.000)
Cộng	279.977.061.303	(7.807.240.000)	279.959.211.303	(7.807.240.000)

- (i) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 19.388.278 cổ phần, tương đương 64,63% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha, không thay đổi so với đầu năm.
- (ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.350.000 cổ phần, tương đương 67,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bất động sản Meco, không thay đổi so với đầu năm.
- (iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 2.906.492 cổ phần, tương đương 100% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Meco, không thay đổi so với đầu năm.
- (iv) Trong kỳ, Công ty đã đầu tư thêm 17.850.000 VND (1.784 cổ phần). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 660.221 cổ phần, tương đương 92,05% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco (số đầu năm là 658.436 cổ phần, tương đương 92,03 vốn thực góp).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng hiện đang trong giai đoạn đầu tư ban đầu xây dựng nhà máy thủy điện, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	7.807.240.000	7.807.240.000
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối kỳ	<u>7.807.240.000</u>	<u>7.807.240.000</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha (Thủy điện An Pha)		
<i>Thủy điện An Pha cung cấp vật tư cho Công ty</i>	8.587.713.010	
<i>Doanh thu xây lắp cung cấp cho Thủy điện An Pha</i>	10.760.348.082	24.239.618.883
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco (Bất động sản Meco)		
<i>Doanh thu cung cấp điện nước cho Bất động sản Meco</i>	33.975.228	40.757.093
<i>Bất động sản Meco cung cấp khối lượng xây lắp cho công ty</i>	1.446.978.900	1.986.028.409

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>17.963.035.010</i>	<i>24.086.942.397</i>
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	6.293.112.355	6.293.112.355
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	263.270.567	
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên Bái	10.188.163.252	10.188.163.252
Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện An Pha	1.218.488.836	7.605.666.790
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>362.289.345.596</i>	<i>378.090.323.233</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Đại Dương	115.061.656.391	129.798.032.043
Phải thu khách hàng của Dự án 102 Trường Chinh	14.059.418.200	14.112.542.200
Phải thu khách hàng của chi nhánh Tuyên Quang	37.500.000	47.500.000
Phải thu khách hàng của chi nhánh Thanh Hóa	3.541.993.438	3.541.993.438
Phải thu khách hàng của chi nhánh Hồ Chí Minh	3.279.437.636	3.279.437.636
Các khách hàng khác	226.309.339.931	227.310.817.916
Cộng	<u>380.252.380.606</u>	<u>402.177.265.630</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>7.517.071.895</i>	<i>7.517.071.895</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản MECO	7.517.071.895	7.517.071.895
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>54.456.785.646</i>	<i>54.563.439.479</i>
Công ty DKS CO., LTD	23.145.455.220	23.145.455.220
Công ty TNHH kính Long Giang Hưng Yên	10.187.635.290	10.187.635.290
Công ty Cổ phần Cơ điện và XDVN số 5	14.464.625.391	14.464.625.391
Các nhà cung cấp khác	6.659.069.745	6.765.723.578
Cộng	61.973.857.541	62.080.511.374

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>210.580.470.000</i>		<i>214.363.546.667</i>	
Công ty Cổ phần Bất động sản Mecos	141.780.800.000		141.780.800.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư - Xây dựng Bách Giang - DCI - Gốc và lãi vay	33.799.670.000		72.582.746.667	
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư - Xây dựng Bách Giang - DCI - Hợp tác kinh doanh	35.000.000.000		35.000.000.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>125.558.185.824</i>	<i>(9.471.310.523)</i>	<i>75.484.659.720</i>	<i>(9.316.987.313)</i>
Tạm ứng	91.767.326.865		41.759.916.310	
Phải thu về cho vay hàng hóa Công ty TNHH Ngọc Quyên	12.124.495.000		12.124.495.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác chi nhánh Hồ Chí Minh	1.987.087.687		1.987.176.290	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	19.679.276.272	(9.471.310.523)	19.613.072.120	(9.316.987.313)
Cộng	336.138.655.824	(9.471.310.523)	324.848.206.387	(9.316.987.313)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>					
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>					
Công ty Cổ phần Thương mại Đại Dương	Trên 3 năm	115.061.656.391		Dưới 3 năm 115.061.656.391	34.518.496.917
Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Việt Nam số 5	Trên 3 năm	45.049.975.366		Dưới 3 năm 45.049.975.366	13.514.992.610
Công ty Cổ phần máy và thiết bị Hà Nội		30.072.545.513	22.085.083.333	30.072.545.513	24.481.321.987
Công ty Cổ phần Linh Gas Việt Nam	Trên 3 năm	26.598.481.094		Dưới 3 năm 26.598.481.094	7.979.544.328
Công ty Cổ phần Nam Vang	Trên 3 năm	23.341.230.322		Dưới 3 năm 23.341.230.322	7.002.369.097

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng cty XD TL4 - CT Sông Tranh 2	Trên 3 năm	15.550.778.635		Dưới 3 năm	15.550.778.635	4.665.233.591
Công ty Cổ phần Cơ điện và XDVN số 5	Trên 3 năm	14.464.625.391		Dưới 3 năm	14.464.625.391	4.339.387.617
Công ty CP Ván nhân tạo Yên Bái	Trên 3 năm	10.188.163.252		Trên 3 năm	10.188.163.252	
Công ty Cổ phần cơ khí chính xác Vinashin	Trên 3 năm	10.183.899.220		Dưới 3 năm	10.183.899.220	3.055.169.766
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	40.416.531.272		Dưới 3 năm	33.809.916.982	9.966.691.033
Cộng		330.927.886.456	22.085.083.333		324.321.272.166	109.523.206.946

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	214.798.065.220	10.775.776.791
Trích lập dự phòng bổ sung	94.044.737.903	
Số cuối kỳ	308.842.803.123	10.775.776.791

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	4.196.612.310		6.464.879.810	
Nguyên liệu, vật liệu	13.214.324.563		15.360.468.095	
Công cụ, dụng cụ	30.900.000		31.650.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	249.883.831.158	(129.993.095.551)	259.484.159.461	(73.897.473.069)
Thành phẩm	94.211.080		94.211.080	
Hàng hóa	16.486.363.139		16.486.363.139	
<i>Trong đó: Hàng hóa gửi tại kho Hòa Bình</i>	<i>15.483.145.407</i>		<i>15.483.145.407</i>	
Hàng gửi đi bán	118.519.295		118.519.295	
Cộng	284.024.761.545	(129.993.095.551)	298.040.250.880	(73.897.473.069)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	73.897.473.069	73.897.473.069
Hoàn nhập dự phòng	(7.128.423.064)	
Trích lập dự phòng bổ sung	63.224.045.546	
Số cuối kỳ	129.993.095.551	73.897.473.069

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	175.726.843.298	107.951.783.295	11.724.475.094	367.020.922	295.770.122.609
Thanh lý, nhượng bán		(6.319.715.508)			(6.319.715.508)
Số cuối kỳ	175.726.843.298	101.632.067.787	11.724.475.094	367.020.922	289.450.407.101
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		47.606.459.002	11.549.379.856	323.384.558	59.479.223.416
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	19.103.120.745	65.874.524.196	11.724.475.094	367.020.922	97.069.140.957
Khấu hao trong kỳ	2.201.649.330	2.689.615.429			4.891.264.759
Thanh lý, nhượng bán		(6.319.715.508)			(6.319.715.508)
Số cuối kỳ	21.304.770.075	62.244.424.117	11.724.475.094	367.020.922	95.640.690.208
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	156.623.722.553	42.077.259.099			198.700.981.652
Số cuối kỳ	154.422.073.223	39.387.643.670			193.809.716.893
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	1.223.229.426			1.223.229.426
Xây dựng cơ bản dở dang (Dự án khu đô thị Meco City)	107.304.540			107.304.540
Cộng	1.330.533.966			1.330.533.966

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	46.851.758.595	49.650.878.002
Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn	641.678.926	1.141.678.926
Công ty Cổ phần Bất động sản MECO	27.305.145.849	34.850.749.567
Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện An Pha	18.904.933.820	13.658.449.509
Phải trả các nhà cung cấp khác	113.914.380.363	118.108.297.510
Sinotruck Liuzhou Yunli Special Vehicle Co., Ltd	19.622.370.480	19.428.349.520
Phải trả nhà cung cấp của chi nhánh Thanh Hóa	7.506.043.376	7.506.043.376
Phải trả nhà cung cấp của chi nhánh Miền Trung	493.029.778	493.029.778
Phải trả nhà cung cấp của chi nhánh Hồ Chí Minh	5.533.768.186	5.533.768.186
Các nhà cung cấp khác	80.759.168.543	85.147.106.650
Cộng	160.766.138.958	167.759.175.512

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	48.239.312.384	13.930.629.141
Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn	9.900.149	9.900.149
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	14.582.367.991	2.582.367.991
Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện An Pha	33.647.044.244	11.338.361.001
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	42.624.251.752	42.624.394.635
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Vinashin	41.131.500.000	41.131.500.000
Các khách hàng khác	1.492.751.752	1.492.894.635
Cộng	90.863.564.136	56.555.023.776

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17.612.574.832	1.005.783.721	(6.122.297.641)	12.496.060.912
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.802.807.518			15.802.807.518
Thuế thu nhập cá nhân	83.640.811	8.400.000	(24.799.125)	67.241.686
Tiền thuê đất	162.953.911	164.411.468	(164.411.468)	162.953.911
Các loại thuế khác		5.000.000	(5.000.000)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.381.309.337	505.000.000	(505.000.000)	8.381.309.337
Cộng	42.043.286.409	1.688.595.189	(6.821.508.234)	36.910.373.364

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(147.745.605.039)	5.068.734.637
Các khoản điều chỉnh tăng giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	65.000.000	60.000.000
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Chi phí phạt thuế</i>	5.000.000	
<i>Thu lao HĐQT không điều hành</i>	60.000.000	60.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	(147.680.605.039)	5.128.734.637
Lỗi các năm trước được chuyển		(5.128.734.637)
Thu nhập tính thuế		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp		

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn/dài hạn

14a. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>133.268.683.668</i>	<i>143.379.036.691</i>
Chi phí lãi vay phải trả		9.240.225.140
Lãi trái phiếu phải trả	105.726.000	105.726.000
Chi phí công trình	131.542.557.395	132.412.685.278
Chi phí hỗ trợ di dời	1.620.400.273	1.620.400.273
Cộng	<u>133.268.683.668</u>	<u>143.379.036.691</u>

14b. Chi phí phải trả dài hạn

Là chi phí lãi vay phải trả

15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu cho thuê văn phòng.

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>346.460.568</i>	<i>381.505.133</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	31.105.435	66.150.000
Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn	137.469.755	137.469.755
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	177.885.378	177.885.378
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>151.884.884.686</i>	<i>131.254.535.735</i>
Kinh phí công đoàn	128.770.430	174.446.207
Bảo hiểm xã hội	933.041.139	840.369.349
Phải trả về cổ phần hóa	252.180.000	252.180.000
Cổ tức lợi nhuận phải trả	2.770.883.026	2.770.883.026
Phải trả các cá nhân tiền cho mượn không tính lãi	117.229.097.500	55.395.027.500
Phải trả ông Trần Ngọc Long tiền mua bán cổ phần		41.010.970.000
Phí bảo trì căn hộ	17.872.068.711	17.703.702.411
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12.698.843.880	13.106.957.242
Cộng	<u>152.231.345.254</u>	<u>131.636.040.868</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	70.000.000.000	
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Phải trả cá nhân cho mượn	70.000.000.000	
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	151.010.625.000	1.010.625.000
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam - phải trả tiền ứng trước hợp đồng hợp tác kinh doanh	150.000.000.000	
Nhận ký quỹ ký cược	1.010.625.000	1.010.625.000
Cộng	<u>221.010.625.000</u>	<u>1.010.625.000</u>

17. Vay ngắn hạn/dài hạn**17a. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	29.507.003.000	17.707.003.000
Vay Ông Nguyễn Ngọc Bình ⁽¹⁾	29.507.003.000	17.707.003.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	320.640.000	100.525.379.259
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng NN và PTNT - Chi nhánh Thiệu Hóa	27.250.000	27.250.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Thăng Long		100.204.739.259
Vay ngắn hạn các cá nhân của chi nhánh Thanh Hóa	293.390.000	293.390.000
Cộng	<u>29.827.643.000</u>	<u>118.232.382.259</u>

⁽¹⁾ Khoản vay Ông Nguyễn Ngọc Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn cho vay là 12 tháng, khoản vay được tiếp tục gia hạn khi đến thời gian đáo hạn mà người cho vay chưa có nhu cầu rút vốn. Lãi suất cho vay sẽ được hai bên thỏa thuận thống nhất khi tất toán hợp đồng vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	100.231.989.259		(100.204.739.259)	27.250.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	18.000.393.000	15.500.000.000	(3.700.000.000)	29.800.393.000
Cộng	<u>118.232.382.259</u>	<u>15.500.000.000</u>	<u>(103.904.739.259)</u>	<u>29.827.643.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	121.650.574.029
Số tiền vay đã trả	(121.650.574.029)
Số cuối kỳ	—

18. Trái phiếu chuyển đổi

Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất trái phiếu 12%/năm để bổ sung nguồn vốn đầu tư vào các dự án của Công ty, trả lãi định kỳ 1 năm/lần, lãi không nhập gốc. Tỷ lệ chuyển đổi: 1 trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng sẽ được chuyển đổi 10 cổ phiếu phổ thông. Thời gian chuyển đổi: 20% sau 12 tháng; 30% sau 24 tháng và 50% sau 36 tháng. Trường hợp tại các ngày chuyển đổi trái chủ không thực hiện quyền đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông, khi đó trái chủ sẽ được Công ty thanh toán gốc và lãi trái phiếu năm cuối bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tại ngày đáo hạn trái phiếu.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	5.424.407.990		5.424.407.990
Quỹ phúc lợi	2.763.559.205	(543.638.000)	2.219.921.205
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.027.526.338		2.027.526.338
Cộng	10.215.493.533	(543.638.000)	9.671.855.533

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu					Cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Số đầu năm trước	575.100.000.000	32.960.749.348	(73.426.398.513)	28.817.258.755	36.212.144.858	599.663.754.448
Lợi nhuận trong kỳ trước					5.068.734.637	5.068.734.637
Số dư cuối kỳ trước	575.100.000.000	32.960.749.348	(73.426.398.513)	28.817.258.755	41.280.879.495	604.732.489.085
Số dư đầu năm nay	575.100.000.000	32.960.749.348	(73.426.398.513)	28.817.258.755	(159.662.319.075)	403.789.290.515
Lợi nhuận trong kỳ này					(147.745.605.039)	(147.745.605.039)
Số dư cuối kỳ này	575.100.000.000	32.960.749.348	(73.426.398.513)	28.817.258.755	(307.407.924.114)	256.043.685.476

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyễn Ngọc Bình	89.988.800.000	89.988.800.000
Các cổ đông khác	485.111.200.000	485.111.200.000
Cộng	575.100.000.000	575.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.510.000	57.510.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	57.510.000	57.510.000
- Cổ phiếu phổ thông	57.510.000	57.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	5.460.000	5.460.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.460.000	5.460.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	52.050.000	52.050.000
- Cổ phiếu phổ thông	52.050.000	52.050.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Nguồn kinh phí

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	10.307.938	10.307.938
Chi sự nghiệp	(5.242.626)	
Số cuối kỳ	5.065.312	10.307.938

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	818,84	837,54
Euro (EUR)	322,68	328,14
Nợ khó đòi đã xử lý	4.857.933.003	4.857.933.003

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	59.086.273	45.140.570
Doanh thu hợp đồng xây dựng	23.742.610.233	24.239.618.883
Doanh thu kinh doanh bất động sản		151.994.942
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.234.303.392	9.884.839.013
Cộng	35.035.999.898	34.321.593.408

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	16.249.298	17.234.272
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	25.457.280.969	23.258.323.575
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư		151.994.942
Giá vốn cung cấp dịch vụ	8.816.793.899	8.081.587.280
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	63.224.045.546	
Cộng	97.514.369.712	31.509.140.069

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.434.038	2.185.726
Lãi tiền cho vay	3.199.323.333	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.749.179	
Cộng	3.206.506.550	2.185.726

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.498.513	35.155.034
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	94.949.487	246.893.125
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	16.606.400	(4.537.826.880)
Chi phí tài chính khác	1.070.981.000	
Cộng	1.186.035.400	(4.255.778.721)

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí nhân viên bán hàng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.055.172.316	1.515.008.009
Chi phí vật liệu quản lý	56.134.470	80.851.703
Chi phí đồ dùng văn phòng	21.554.850	37.564.772
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.702.404	3.851.202
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	94.044.737.903	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	133.566.992	94.452.693
Các chi phí khác	306.918.184	177.554.012
Cộng	96.631.787.119	1.915.282.391

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	13.224.015	
Thu nhập từ lãi vay được miễn	9.240.225.140	
Thu nhập khác	97.181.739	74.439.160
Cộng	9.350.630.894	74.439.160

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		151.358.768
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.000.000	
Cộng	5.000.000	151.358.768

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.723.594.742	11.208.939.239
Chi phí nhân công	585.775.000	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	530.117.075	575.561.713
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.373.979.975	1.246.056.951
Chi phí khác	6.135.098.596	10.050.675.569
Cộng	23.348.565.388	23.081.233.472

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14, V.16 và V.17.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 773.987.432 VND (cùng kỳ năm trước là 536.224.387 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Alpha	Công ty con
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco	Công ty con
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.11, V.12 và V.16.

2. **Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Trình bày các loại sản phẩm và dịch vụ trong mỗi lĩnh vực kinh doanh

- Lĩnh vực 01: Xây lắp
- Lĩnh vực 02: Kinh doanh dịch vụ: cho thuê cơ sở hạ tầng, điện nước
- Lĩnh vực 03: Kinh doanh khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực 01	Lĩnh vực 02	Lĩnh vực 03	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	23.742.610.233	11.234.303.392	59.086.273	35.035.999.898
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.742.610.233	11.234.303.392	59.086.273	35.035.999.898
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(64.938.716.282)	2.417.509.493	42.836.975	(62.478.369.814)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(96.633.337.269)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(159.111.707.083)
Doanh thu hoạt động tài chính				3.206.506.550
Chi phí tài chính				(1.186.035.400)
Thu nhập khác				9.350.630.894
Chi phí khác				(5.000.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(147.745.605.039)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.314.630.467	1.568.385.444	8.248.847	4.891.264.759
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.239.618.883	9.884.839.013	197.135.512	34.321.593.408
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.239.618.883	9.884.839.013	197.135.512	34.321.593.408
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	981.295.308	1.803.251.733	27.906.298	2.812.453.339
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(1.924.763.541)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				887.689.798
Doanh thu hoạt động tài chính				2.185.726
Chi phí tài chính				4.255.778.721
Thu nhập khác				74.439.160
Chi phí khác				(151.358.768)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				5.068.734.637
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.940.498.189	1.606.922.552	32.047.209	5.579.467.949

381
 T N P
 C N C
 N H I E
 D A N
 A S
 A I H
 Đ A

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực 01	Lĩnh vực 02	Lĩnh vực 03	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	137.332.572.480	2.586.735.854	14.059.418.200	153.978.726.534
Tài sản phân bổ cho bộ phận	450.497.932.501	213.162.344.052	1.121.116.994	664.781.393.548
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				273.842.068.877
Tổng tài sản				1.092.602.188.959
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	86.088.965.335		165.792.327.132	251.881.292.467
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	364.643.772.184	172.538.685.786	907.458.837	538.089.916.807
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				46.582.228.897
Tổng nợ phải trả				836.553.438.171
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	207.443.684.297	2.111.978.513	14.112.542.200	223.668.205.010
Tài sản phân bổ cho bộ phận	547.261.304.329	223.171.408.653	4.450.756.340	774.883.469.322
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				275.896.753.651
Tổng tài sản				1.274.448.427.983
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	84.012.046.045		175.817.897.913	259.829.943.958
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	394.482.969.446	160.868.892.583	3.208.243.600	558.560.105.630
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				52.258.779.942
Tổng nợ phải trả				870.648.829.530

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh cho báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được trình bày lại như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	277.723.711.387	47.124.495.000	324.848.206.387	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(10.775.776.791)	(204.022.288.429)	(214.798.065.220)	(i)
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	(3.600.000.000)	(4.207.240.000)	(7.807.240.000)	(ii)
Hàng tồn kho	141	310.164.745.880	(12.124.495.000)	298.040.250.880	(iii)
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	66.227.156.298	(35.000.000.000)	31.227.156.298	(iv)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	134.138.811.551	9.240.225.140	143.379.036.691	(v)
Phải trả ngắn hạn khác	319	141.681.896.531	(10.045.855.663)	131.636.040.868	
Phải trả dài hạn khác	337		1.010.625.000	1.010.625.000	(vi)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	48.567.128.710	(208.229.447.785)	(159.662.319.075)	

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Hạch toán bổ sung Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi năm trước.
- (ii) Trích lập dự phòng bổ sung khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản meco.
- (iii) Phân loại lại Hàng tồn kho cho mượn.
- (iv) Phân loại lại khoản Đầu tư vào Công ty liên kết.
- (v) Phân loại lại Phải trả về chi phí lãi vay sang Chi phí phải trả.
- (vi) Phân loại lại các khoản Ký cược ký quỹ dài hạn.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người lập biểu



Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng



Phạm Thị Chinh Lương

Lập, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Hạch toán bổ sung Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi năm trước.
- (ii) Trích lập dự phòng bổ sung khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản meco.
- (iii) Phân loại lại Hàng tồn kho cho mượn.
- (iv) Phân loại lại khoản Đầu tư vào Công ty liên kết.
- (v) Phân loại lại Phải trả về chi phí lãi vay sang Chi phí phải trả.
- (vi) Phân loại lại các khoản Ký cược ký quỹ dài hạn.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người lập biểu



Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng



Phạm Thị Chinh Lương

Lập, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bình

